

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NGHỊ QUYẾT

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐÔNG ANH LICOGI**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cơ khí Đông Anh Licogi đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 Công ty cổ phần Cơ khí Đông Anh Licogi ngày 01/3/2019.

Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2019 của Công ty Cổ phần Cơ Khí Đông Anh Licogi được tổ chức tại hội trường Khách sạn Hà Anh (Cầu Đồi, Đông Anh, Hà Nội) ngày 01/3/2019 với cổ đông và người được ủy quyền dự họp, đại diện cho cổ phần bằng tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đã thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung sau đây:

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất thông qua các báo cáo: Báo cáo của Hội đồng quản trị; Báo cáo của Tổng giám đốc; Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán; Báo cáo của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019.

Điều 2. Thống nhất thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 với các chỉ tiêu chính như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	Tỷ lệ TH/KH (%)
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	1.478.633	1.364.798	92
	<i>Doanh thu từ bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ</i>	<i>Tr.đồng</i>	<i>1.410.670</i>	<i>1.261.768</i>	<i>89</i>
2	Lợi nhuận sau thuế được phân phối	Tr.đồng	95.024	109.001	115
3	Tỷ lệ cổ tức	%/cp	15	27.5	183
4	Đầu tư XDCB	Tr.đồng	170.852	55.882	33
5	Tổng quỹ lương	Tr.đồng	124.630	117.437	94
6	Tỷ trọng tiền lương/doanh thu	%	8.8	9.3	106

Điều 3. Thống nhất thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018.

1. Phương án phân phối lợi nhuận 2018

STT	Chỉ tiêu	Giá trị (Đồng)
1	Kết quả kinh doanh	
1.1	Tổng doanh thu	1.364.798.115.605

STT	Chỉ tiêu	Giá trị (Đồng)
	<i>Trong đó doanh thu từ bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ</i>	<i>1.261.767.946.803</i>
1.2	Tổng chi phí	1.251.501.564.736
1.3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	113.296.550.869
1.4	Thuế TNDN	4.295.496.742
1.5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	109.001.054.127
2	Trình ĐHCĐ về việc phân phối lợi nhuận sau thuế	
2.1	Tổng LN sau thuế chưa phân phối	109.001.054.127
2.1.1	<i>Lợi nhuận sau thuế năm 2017 chuyển sang</i>	<i>0</i>
2.1.2	<i>Lợi nhuận sau thuế năm 2018</i>	<i>109.001.054.127</i>
2.2	Dự kiến phân phối như sau	
2.2.1	<i>Trích quỹ đầu tư phát triển 10% LNST</i>	<i>10.900.105.413</i>
2.2.2	<i>Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi 10% LNST</i>	<i>10.900.105.413</i>
2.2.3	<i>Chia cổ tức 27,5%</i>	<i>85.250.000.000</i>
2.2.4	<i>Thưởng ban điều hành, HĐQT, BKS (10% phần lợi nhuận vượt kế hoạch)</i>	<i>1.397.805.413</i>
2.2.5	<i>Lợi nhuận chưa phân phối</i>	<i>553.037.888</i>

2. Phương thức chi trả cổ tức:

- (i) Tổng số tiền trả cổ tức : 85.250.000.000 đồng.
- (ii) Hình thức trả : Bằng tiền.
- (iii) Thời gian chi trả cổ tức : Tạm ứng đợt 1 (10%) vào ngày 27/12/2018; Thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ vào dòng tiền của Công ty quyết định thời gian chi trả cổ tức đợt 2 (17,5%).

Điều 4. Thống nhất thông qua kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư tài sản cố định, với các chỉ tiêu cơ bản sau đây:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	Tỷ lệ (%) KH 2019/ TH 2018
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	1.364.798	1.347.799	99
	<i>Doanh thu từ bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ</i>	<i>Tr.đồng</i>	<i>1.261.768</i>	<i>1.279.321</i>	<i>101</i>
2	Lợi nhuận sau thuế được phân phối	Tr.đồng	109.001	82.180	75
3	Tỷ lệ cổ tức tối thiểu	%/cp	27.5	15	55
4	Đầu tư XDCB	Tr.đồng	55.882	131.116	235
5	Tổng quỹ lương	Tr.đồng	117.437	123.657	105
6	Tỷ trọng tiền lương/doanh thu	%	9.3	9.7	104

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT chỉ đạo thực hiện Kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư, thanh lý tài sản cố định năm 2019 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại điều này, bao gồm cả việc quyết định danh mục và từng dự án/hạng mục

đầu tư cụ thể trong tổng mức đầu tư nêu trên, và quyết định điều chỉnh một số chỉ tiêu của các kế hoạch trên khi cần thiết theo hướng không được làm giảm lợi nhuận sau thuế và tỷ lệ cổ tức.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT xem xét, quyết định và chỉ đạo thực hiện các kế hoạch tài chính, kế hoạch huy động vốn, kế hoạch ngân sách và định biên lao động năm 2019 của Công ty theo quy định.

Điều 5. Thống nhất thông qua dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2019.

1. Cổ tức tối thiểu: 15%.

2. Trích quỹ đầu tư phát triển: Tỷ lệ cụ thể được trích lập dựa trên cơ sở thực tế về kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2019.

3. Trích tổng quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi: trích theo nguyên tắc sau:

(i) 10% lợi nhuận sau thuế nếu hoàn thành kế hoạch cổ tức tối thiểu, kế hoạch lợi nhuận và lợi nhuận sau thuế đạt từ 105% trở lên so với thực hiện của năm 2018;

(ii) 7% lợi nhuận sau thuế nếu hoàn thành kế hoạch cổ tức tối thiểu và lợi nhuận sau thuế đạt từ 100% trở lên so với năm 2018;

(iii) 5% lợi nhuận sau thuế đối với các trường hợp còn lại.

4. Mức thưởng cho HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc tối đa 10% phần lợi nhuận sau thuế vượt Kế hoạch lợi nhuận năm 2019.

5. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định về việc tạm ứng cổ tức năm 2019, tùy thuộc vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và cân đối dòng tiền của Công ty.

Điều 6. Thống nhất thông qua tiêu thức và danh sách lựa chọn công ty kiểm toán năm tài chính 2019:

1. Các tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập

- Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Bộ tài chính chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2019;

- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với các công ty đại chúng;

- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;

- Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;

- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty Cổ phần Cơ Khí Đông Anh Licogi về phạm vi, tiến độ và mức phí kiểm toán.

2. Danh sách công ty kiểm toán độc lập lựa chọn

Đề xuất danh sách công ty đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phù hợp yêu cầu kiểm toán của Công ty Cổ phần Cơ Khí Đông Anh Licogi:

1) Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

4) Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

2) Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

5) Công ty TNHH Kiểm toán An Việt

3) Công ty TNHH PriceWaterhouseCoopers (Việt Nam)

6) Công ty TNHH Kiểm Toán CPA.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao cho Hội đồng Quản trị quyết định lựa chọn 01 công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 từ danh sách công ty kiểm toán nêu trên.

Trường hợp không thống nhất được với công ty kiểm toán trong danh sách này về tiến độ và mức phí dịch vụ kiểm toán, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao cho HĐQT lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán còn lại trong danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2019 do Bộ Tài chính công bố.

Điều 7. Thống nhất thông qua thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019:

1. Thù lao đối với thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách (*chưa bao gồm thuế TNCN*):

- + Chủ tịch Hội đồng quản trị : 10.000.000 đ/tháng (*Mười triệu đồng*)
- + Phó chủ tịch Hội đồng quản trị : 8.000.000đ/tháng (*Tám triệu đồng*)
- + Thành viên Hội đồng quản trị : 6.000.000đ/ tháng (*Sáu triệu đồng*)
- + Trưởng Ban kiểm soát : 6.000.000đ/tháng (*Sáu triệu đồng*)
- + Thành viên Ban kiểm soát : 5.000.000đ/ tháng (*Năm triệu đồng*)

2. Đối với thành viên HĐQT chuyên trách và/hoặc tham gia điều hành; thành viên Ban kiểm soát chuyên trách hưởng lương theo Quy chế trả lương của Công ty cổ phần Cơ Khí Đông Anh Licogi.

3. Thời gian trả thù lao cho thành viên HĐQT và BKS: vào cuối mỗi tháng.

4. Ngân sách hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát: Bao gồm các chi phí tổ chức họp, đi lại, ăn ở, chi phí hợp lý khác và được chi trả theo phát sinh thực tế và nằm trong ngân sách chi cho hoạt động chung của Công ty trong năm tài chính 2019. Đảm bảo tích kiệm, hợp lý, phù hợp điều lệ Công ty, Quy chế tài chính và các chế độ, định mức chi tiêu nội bộ của Công ty.

Điều 8. Thông qua danh sách trúng cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cơ Khí Đông Anh Licogi nhiệm kỳ II (2019-2024) từ ngày 01/3/2019 như sau:

STT	Họ và tên	Sinh năm	Địa chỉ

Điều 9. Thông qua danh sách trúng cử thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cơ Khí Đông Anh Licogi nhiệm kỳ II (2019-2024) từ ngày 01/3/2019 như sau:

STT	Họ và tên	Sinh năm	Địa chỉ

Điều 10. Thông qua báo cáo nội dung nghị quyết, quyết định của HĐQT tại phiên họp HĐQT đầu tiên nhiệm kỳ II (2019-2024) về

Điều 11. Thông qua báo cáo nội dung nghị quyết, quyết định của BKS tại phiên họp BKS đầu tiên nhiệm kỳ II (2019-2024) về

Điều 12. Điều khoản thi hành:

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua.
2. Các ông, bà thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và toàn thể cổ đông của Công ty chịu trách nhiệm thi hành, tổ chức triển khai Nghị quyết này theo thẩm quyền, chức năng hoạt động của mình, phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

**TM/ ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH ĐOÀN**